

Số: **65/2017/QĐST – DS.**

Tánh Linh, ngày 07 tháng 12 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **29 tháng 11 năm 2017**, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **145/2017/TLST - DS** ngày **05 tháng 10 năm 2017**.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng O, sinh năm **1970**; địa chỉ: **Thôn 1, xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.**

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Bích L, sinh năm **1971**; địa chỉ: **Thôn 4, xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Hồ Sỹ V, sinh năm **1969**; địa chỉ: **Thôn 1, xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền nợ vay là **400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng chẵn).**

Phương thức trả như sau:

+ Lần 01: Chậm nhất đến hết tháng 03/2018, bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền là **40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn).**

+ Lần 02: Chậm nhất đến hết tháng 06/2018, bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền là **40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn).**

+ Lần 03: Chậm nhất đến hết tháng 12/2018, bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

+ Lần 04: Chậm nhất đến hết tháng 3/2019, bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

+ Lần 05: Chậm nhất đến hết tháng 6/2019, bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

+ Lần 06: Chậm nhất đến hết tháng 12/2019, bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

+ Lần 07: Chậm nhất đến hết tháng 3/2020, bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

+ Lần 08: Chậm nhất đến hết tháng 6/2020, bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

+ Lần 09: Chậm nhất đến hết tháng 12/2020, bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

+ Lần 10: Chậm nhất đến hết tháng 3/2021, bà Lê Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

- Về tiền lãi: Bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Hồ Sỹ V không yêu cầu trả tiền lãi.

- Về tiền lãi mà bà Lê Thị Bích L đã trả: Bà Lê Thị Bích L, bà Nguyễn Thị Hồng O và ông Hồ Sỹ V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kể từ ngày **quyết định** có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất như sau:*

+ *Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.*

+ *Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.*

- Về án phí: Bà Lê Thị Bích L phải nộp 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà Nước.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng O số tiền tạm ứng án phí mà bà O đã nộp là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), theo biên lai số N.0012157, ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND h. Tánh Linh;
- Các đưỞg sự để thi hành;
- CC Thi hành án DS h.Tánh Linh;
- Lưu VP, Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yến